TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 7 - 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Trước

Ông Lê Quang Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số nhà E, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh T, C1 - C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số H, lộ Đ, khóm F, thôn Đ, làng C, huyện V, Đài Loan.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2020 chị Võ Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh T, C1 - Chang quen biết nhau qua mai mối. Sau thời gian tìm hiểu chị C và anh T, C1 - Chang tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 199 ngày 17/9/2015. Sau khi kết hôn, anh T, C1 - Chang về Đài Loan sinh sống, chị C ở lại Việt Nam. Trong thời gian xa nhau, anh T, C1 – Chang có qua Việt Nam vài lần. Từ năm 2016 đến nay, anh T, C1 – Chang không trở lại Việt Nam, vợ chồng cũng không còn liên lạc với nhau. Anh T, C1 – Chang không còn yêu thương chị C, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị C yêu cầu được ly hôn với anh T, C1 – C.

Về nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Anh T, C1 - Chang không có văn bản ghi ý kiến trình bày gửi đến Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị C là công dân Việt Nam, có địa chỉ tại tỉnh Đồng Tháp, khởi kiện xin ly hôn với anh T, C1 - C. Anh T, C1 – Chang là công dân nước ngoài, hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị C, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 và điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Chị C vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T, C1 – C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị C và anh T, C1 – Chang quen biết nhau qua mai mối, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 199 ngày 17/9/2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn chị C sinh sống tại Việt Nam, anh T, C1 – Chang sinh sống tại Đài Loan và có sang thăm chị C vài lần, từ năm 2016 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, kéo dài quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc. Vì vậy, chị C khởi kiện xin ly hôn là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Chị C trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Tuy nhiên, anh T – Chen Chang không có văn bản trình bày ý kiến về việc vợ chồng có con chung, có tài sản chung và nợ chung hay không và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về chi phí, lệ phí tố tụng: Chị C phải chịu chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 470, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kim C được ly hôn với anh T – Chen Chang

2. Về nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006057, ngày 30/10/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị C đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

6. Về chi phí, lệ phí tố tụng:

Chị Võ Thị Kim C phải chịu 400.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được khấu trừ vào số tiền 400.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng theo các Biên lai thu tiền phí, lệ phí ủy thác tư pháp số 0002503 ngày 08/12/2020 và 0004812 ngày 18/11/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị C đã nộp xong.

Chị Võ Thị Kim C còn phải chịu chi phí dịch thuật, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo các hóa đơn, chứng từ thực tế để tống đạt bản án cho anh T - C.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh T - Chen Chang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Kim Oanh

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT (Minh).